

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chiến lược phát triển 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi TP. Hồ Chí Minh**

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-CTY ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng thành viên Công ty về Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 91/TCDN-TC3 ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Chi cục Tài Chính Doanh nghiệp Thành phố về việc xây dựng, ban hành quyết định Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Chiến lược phát triển 05 năm đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Thành phố;

Căn cứ Văn bản số 248/KH-CTY ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Công ty về việc trình phê duyệt Chiến lược phát triển 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 01 /NQ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng Thành viên Công ty Thông qua Chiến lược phát triển 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Công ty.



## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chiến lược phát triển 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chính sau:

### **1. Mục tiêu định hướng**

Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi đảm bảo về dịch vụ tưới nước và tiêu nước cho sản xuất nông nghiệp theo hướng phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyên dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng Thành phố an toàn trước thiên tai. Thực hiện triệt để chính sách tiết kiệm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp để cấp nước sinh hoạt, góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước cho Thành phố, mở rộng đối tượng phục vụ của công trình thủy lợi, tăng cường khai thác đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ đa dạng để nâng cao hiệu quả công trình, tiến đến tự chủ tài chính.

Công ty tập trung cho lĩnh vực quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp chỉ tham gia lĩnh vực mà Công ty có lợi thế cạnh tranh, an toàn và có hiệu quả. Hoạt động của Công ty định hướng đến năm 2030, như sau:

- Hoạt động công ích: tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo cơ chế nhà nước đặt hàng, sẵn sàng tham gia đấu thầu khi Thành phố đủ điều kiện tổ chức; cấp nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ thủy lợi khác có giá trị gia tăng cao để tăng nguồn thu, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, có lợi nhuận; đảm bảo đời sống người lao động từ nhiệm vụ công ích, tạo động lực nâng cao hiệu quả quản lý công trình thủy lợi.

- Sản xuất kinh doanh tổng hợp: ổn định hoạt động cấp nước sạch; kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, thi công xây lắp, tư vấn thiết kế và các lĩnh vực khác mà Công ty có lợi thế, an toàn, có hiệu quả. Hoạt động sản xuất kinh doanh phải có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Đến năm 2030, Công ty phấn đấu trở thành doanh nghiệp có đủ năng lực quản lý khai thác vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có quy mô lớn, có kỹ thuật hiện đại, cung cấp sản phẩm, dịch vụ từ khai thác công trình thủy lợi đảm bảo chất lượng, góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát huy tối đa hiệu quả phục vụ của công trình, đảm bảo an ninh nguồn nước, khai thác đa mục tiêu, đa giá trị, sử dụng hiệu quả các công trình thủy lợi, tăng nguồn thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, hướng tới tự chủ và bền vững tài chính, có lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; đổi mới,

nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, người lao động theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

## **2. Các nhiệm vụ chủ yếu**

Quản lý khai thác công trình thủy lợi:

- Tổng diện tích phục vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được Nhà nước đặt hàng bình quân là 79.010 ha; Cấp nước thô từ công trình thủy lợi để xử lý thành nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn Thành phố với quy mô 225.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, bình quân 82 triệu m<sup>3</sup>/năm.

- Xây dựng và trình duyệt Phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm hàng năm (nếu có); Thực hiện đặt hàng quản lý khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi với chi phí hợp lý, từng bước tính đúng, tính đủ, sử dụng ngân sách có hiệu quả, tiết kiệm.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo phương án giá được duyệt;

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ chất lượng nguồn nước, phấn đấu 100% kênh rạch do Công ty quản lý đạt tiêu chuẩn không có rác, được nạo vét cải tạo môi trường và khơi thông dòng chảy.

Sản xuất kinh doanh tổng hợp: cấp nước sạch cho các doanh nghiệp sản xuất tại Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Khu doanh trại Sư đoàn 9 Quân đoàn 4 và khu dân cư; Thi công xây lắp các công trình thủy lợi, giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, công trình phòng chống lụt bão, tiêu thoát nước, triều cường; mở rộng các hoạt động dịch vụ nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Công tác chủ đầu tư: tập trung công tác quyết toán 04 dự án còn lại hoàn thành, hoàn tất việc xử lý tài chính sau khi kết thúc nhiệm vụ chủ đầu tư; Chủ động, phối hợp triển khai Phương án phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo việc đầu tư, nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng thủy lợi làm phát huy tối đa hiệu quả công trình, nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng nước, công trình thủy lợi.

Người lao động có mức thu nhập cao hơn, được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định. Người lao động có trình độ đại học và trên đại học các ngành chiếm hơn 30%; lao động phổ thông phải qua đào tạo nghề, sử dụng được các thiết bị chuyên dùng trong công tác quản lý khai thác và vận hành công trình thủy lợi.

## **3. Các chỉ tiêu về sản lượng chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách nhà nước**

### **3.1. Chỉ tiêu sản lượng:**

| STT | Chỉ tiêu   | Ước thực hiện năm 2026 | Kế hoạch năm 2027 | Kế hoạch năm 2028 | Kế hoạch năm 2029 | Kế hoạch năm 2030 |
|-----|--|------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1   | Diện tích phục vụ (ha)   | 70.233,58              | 81.569,94         | 85.939,25         | 90.556,10         | 95.114,41         |
|     | - Diện tích sản phẩm dịch vụ công ích                              | 68.867,00              | 75.753,70         | 79.541,39         | 83.518,45         | 87.373,00         |
|     | - Diện tích sản phẩm dịch vụ công ích có thu tiền                  | 1366,58                | 1503,24           | 1653,56           | 1.818,92          | 2000,81           |
|     | - Diện tích sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác                         |                        | 4.313,00          | 4.744,30          | 5.218,73          | 5.740,60          |
| 2   | Diện tích quy đổi (3.720m <sup>3</sup> = ha)                       | 19.889,18              | 21.230,73         | 21.721,32         | 23.781,80         | 24.541,21         |
|     | Khối lượng cấp nước thô (m <sup>3</sup> )                          | 73.987.748             | 78.978.306        | 80.803.306        | 88.468.306        | 91.293.306        |
|     | - Công ty CP Cấp nước Kênh Đông                                    | 71.879.442             | 76.870.000        | 78.695.000        | 80.520.000        | 83.345.000        |
|     | - Cấp nước cho Tâm Sinh Nghĩa                                      |                        |                   |                   | 5.840.000         | 5.840.000         |
|     | - Nước thô Xí nghiệp Cấp nước                                      | 2.108.306              | 2.108.306         | 2.108.306         | 2.108.306         | 2.108.306         |
|     | <b>Tổng cộng khối lượng phục vụ - kể cả diện tích quy đổi (ha)</b> | <b>90.122,76</b>       | <b>102.800,67</b> | <b>107.660,57</b> | <b>114.337,90</b> | <b>119.655,62</b> |

## 3.2. Chỉ tiêu tài chính:

ĐVT: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu   | Ước thực hiện năm 2026 | Kế hoạch năm 2027 | Kế hoạch năm 2028 | Kế hoạch năm 2029 | Kế hoạch năm 2030 |
|-----|--|------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu  | 159.144                | 175.522           | 184.722           | 199.794           | 210.935           |
|     | Tỷ lệ tăng   |                        | 110%              | 105%              | 108%              | 106%              |
|     | <i>Doanh thu Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i> | <i>120.144</i>         | <i>132.622</i>    | <i>137.532</i>    | <i>147.885</i>    | <i>153.835</i>    |
|     | <i>Doanh thu khối sản xuất kinh doanh tổng hợp</i>     | <i>39.000</i>          | <i>42.900</i>     | <i>47.190</i>     | <i>51.909</i>     | <i>57.100</i>     |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                                   | 8.787                  | 10.198            | 11.295            | 12.652            | 14.416            |
|     | Tỷ lệ tăng   |                        | 116%              | 111%              | 112%              | 114%              |

| STT | Chỉ tiêu   | Ước thực hiện năm 2026 | Kế hoạch năm 2027 | Kế hoạch năm 2028 | Kế hoạch năm 2029 | Kế hoạch năm 2030 |
|-----|--|------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 3   | Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách | 8.150                  | 9.128             | 10.041            | 11.045            | 12.149            |
|     | Tỷ lệ tăng   |                        | 112%              | 110%              | 110%              | 110%              |

Doanh thu Quản lý khai thác công trình thủy lợi, trong đó:

- Có khoảng 50% là doanh thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Thành phố đặt hàng, phụ thuộc vào dự toán ngân sách chi thường xuyên của Thành phố.

- Còn lại là cấp nước từ công trình thủy lợi để xử lý kinh doanh nước sạch, phụ thuộc nhiều vào khách hàng mua nước sạch và giá do Thành phố quy định.

- Nên lĩnh vực này Công ty không có quyền chủ động điều chỉnh sản lượng hoặc đơn giá.

Chỉ tiêu về Doanh thu khối sản xuất kinh doanh tổng hợp, lợi nhuận trước thuế và Tổng số các khoản phát sinh phải nộp ngân sách: tuy có khó khăn, nhưng Công ty xây dựng kế hoạch, quyết tâm đạt mức độ tăng trưởng 10% hàng năm theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### 4. Kế hoạch đầu tư

4.1. Kế hoạch đầu tư các công trình sử dụng vốn ngân sách do Ủy ban nhân dân Thành phố giao (nếu có): tham mưu, đề xuất với cấp thẩm quyền làm chủ đầu tư các công trình thủy lợi có quy mô nhỏ, được Thành phố phê duyệt quy hoạch nhưng các Ban chuyên ngành của Thành phố chưa thực hiện.

4.2. Kế hoạch đầu tư thực hiện các dự án trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh (từ nguồn vốn tài chính trong quản lý khai thác công trình thủy lợi, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và các nguồn vốn khác):

| STT       | Tên công trình, dự án  | Kế hoạch 2026-2030 (triệu đồng) |               |               |               |               | Cộng           |
|-----------|--|---------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
|           |  | Năm 2026                        | Năm 2027      | Năm 2028      | Năm 2029      | Năm 2030      |                |
| <b>I</b>  | <b>Lĩnh vực quản lý khai thác</b>  | <b>23.208</b>                   | <b>25.529</b> | <b>28.082</b> | <b>30.890</b> | <b>33.979</b> | <b>141.688</b> |
| 1         | Chi bảo trì công trình thủy lợi  | 23.208                          | 25.529        | 28.082        | 30.890        | 33.979        | 141.688        |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực sản xuất kinh doanh tổng hợp</b>   | <b>6.155</b>                    | <b>16.000</b> | <b>34.000</b> | <b>21.000</b> | <b>26.000</b> | <b>103.155</b> |
| 1         | Đầu tư hoàn chỉnh mạng phân phối mạng phân phối nước, trực cấp nước chính Khu công nghiệp-Tây Bắc Củ Chi |                                 | 2.000         | 2.000         | 2.000         | 2.000         | 8.000          |

5492  
 CÔNG  
 THÂN  
 LÝ KH  
 VU TH  
 ANH  
 CHIM  
 TP. 1

| STT        | Tên công trình, dự án  | Kế hoạch 2026-2030 (triệu đồng) |              |              |              |              |              |
|------------|--|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
|            |  | Năm 2026                        | Năm 2027     | Năm 2028     | Năm 2029     | Năm 2030     | Cộng         |
| 2          | Xây dựng bể chứa nước sạch (TCN số 12)   |                                 |              | 3.000        |              |              | 3.000        |
| 3          | Sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện hệ thống cấp nước sạch và trang thiết bị hàng năm  | 355                             | 1.000        | 1.000        | 1.000        | 1.000        | 4.355        |
| 4          | Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước giai đoạn 2 KCN Tây Bắc Củ Chi   |                                 |              | 20.000       | 10.000       | 20.000       | 50.000       |
| 5          | Đổi mới công nghệ xử lý nước, dịch vụ cấp nước sạch  |                                 | 10.000       | 5.000        | 5.000        |              | 20.000       |
| 6          | Sửa chữa, nâng cấp nối dài kênh N46-2-1 đoạn từ K1+628 đến K3+769 (L=2.141m) để cung cấp nước thô cho Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa. Sản lượng ước tính 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm, thời gian theo thỏa thuận là 30 năm. | 5.800                           |              |              |              |              | 5.800        |
| 7          | Đầu tư mở rộng CTTL để cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác   |                                 | 3.000        | 3.000        | 3.000        | 3.000        | 12.000       |
| <b>III</b> | <b>Tài sản quản lý</b>   |                                 | <b>900</b>   | <b>900</b>   | <b>900</b>   | <b>900</b>   | <b>3.600</b> |
|            | Đầu tư thay thế xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh  |                                 | 900          | 900          | 900          | 900          | 3.600        |
| <b>IV</b>  | <b>Lĩnh vực khoa học công nghệ</b>   | <b>1.685</b>                    | <b>2.950</b> | <b>1.400</b> | <b>1.600</b> | <b>1.100</b> | <b>8.735</b> |
| 1          | Xây dựng phần mềm phục vụ đặt hàng quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi  | 500                             |              |              |              |              | 500          |
| 2          | Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, kiến nghị tại Công ty.   |                                 | 1.000        |              |              |              | 1.000        |
| 3          | Đầu tư trang thiết bị, phát triển hạ tầng số tại đơn vị:   | 300                             | 500          | 600          | 800          | 800          | 3.000        |

| STT              | Tên công trình, dự án   | Kế hoạch 2026-2030 (triệu đồng) |               |               |               |               |                |
|------------------|---|---------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
|                  |   | Năm 2026                        | Năm 2027      | Năm 2028      | Năm 2029      | Năm 2030      | Cộng           |
|                  | + Phần cứng: máy tính, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ,...;   |                                 |               |               |               |               |                |
|                  | + Phần mềm: Nâng cấp các phần mềm trên nền tảng số hiện hữu.  |                                 |               |               |               |               |                |
| 4                | Nâng cấp hệ thống camera giám sát thông minh trên các CTTL, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo, vận hành tại trung tâm  |                                 | 800           | 800           | 800           |               | 2.400          |
| 5                | Nâng cấp đường truyền, thiết bị hội nghị trực tuyến tại Văn phòng Công ty và các Xí nghiệp: thiết bị họp trực tuyến; camera, micro, loa hội nghị; máy tính, màn hình; đường truyền internet | 200                             | 200           |               |               |               | 400            |
| 6                | Nâng cấp, phát triển Website  |                                 | 100           |               |               |               | 100            |
| 7                | Nâng cấp phần mềm kế toán   |                                 | 150           |               |               |               | 150            |
| 8                | Xây dựng phần mềm quản lý kinh doanh cấp nước của Công ty   | 685                             |               |               |               |               | 685            |
| 9                | Đầu tư thiết bị bay không người lái (drone) thu thập dữ liệu, hình ảnh phục vụ công tác cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi   |                                 | 200           |               |               | 300           | 500            |
| V                | Đầu tư góp vốn, tăng vốn điều lệ khi Công ty Cổ phần cấp nước Kênh Đông xây dựng nhà máy nước Kênh Đông số 2  |                                 |               | 3.000         |               |               | 3.000          |
| <b>Tổng cộng</b> |   | <b>31.048</b>                   | <b>45.379</b> | <b>67.382</b> | <b>54.390</b> | <b>61.979</b> | <b>260.178</b> |

Đối với công tác bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thì thực hiện theo kế hoạch tiến độ đề ra nhằm đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; các khoản đầu tư còn lại thì tùy theo tình hình



sản xuất kinh doanh, nhu cầu về thiết bị và khả năng nguồn vốn mà Công ty thực hiện đầu tư cho phù hợp.

### **5. Kế hoạch cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn**

Công ty góp vốn duy nhất tại Công ty cổ phần Cấp nước Kênh Đông với số tiền góp vốn: 3.000.000.000 đồng, chiếm 0,75% vốn điều lệ.

- Công ty cổ phần Cấp nước Kênh Đông hoạt động kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; đóng góp khoảng 10% sản lượng nước sạch tiêu thụ toàn Thành phố, góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước cho Thành phố; cổ tức được chia lớn hơn mức huy động bình quân của Ngân hàng, cổ tức ổn định hơn các kênh đầu tư khác.

- Việc đầu tư này có hiệu quả nên Công ty không thoái vốn và đầu tư bổ sung góp vốn, tăng vốn điều lệ khi Công ty Cổ phần cấp nước Kênh Đông xây dựng Nhà máy nước Kênh Đông số 2 vào năm 2028 với số tiền 3 tỷ.

### **6. Giải pháp thực hiện**

#### **6.1. Củng cố tổ chức hoạt động Công ty:**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục duy trì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đến năm 2030 theo các tiêu chí quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.

- Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy của Công ty theo hướng tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho cán bộ, người lao động phát huy hết khả năng, năng lực, sở trường công tác.

- Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, tuyển dụng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; chế độ tiền lương, tiền thưởng gắn với sản phẩm công việc; đào tạo nhân lực chất lượng cao; thu hút, trọng dụng nhân tài. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương chính sách của Đảng, các kế hoạch chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về phòng, chống lãng phí, tiêu cực mà trọng tâm là pháp luật về Phòng, chống tham nhũng, về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc, rà soát kiểm tra việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đảm bảo thực hiện đúng chế độ, quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện kịp thời các biện pháp ngăn chặn nguy cơ mất an toàn về quản lý vốn, tài sản tại doanh nghiệp theo kết quả giám sát nội bộ. Thực hiện



Nhiệm vụ chủ yếu của ngành thủy lợi là phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chủ yếu tập trung vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị. Góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất - kinh doanh theo quy hoạch của Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Thủy lợi, các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi và văn bản pháp luật có liên quan, nhất là các Nghị định, Thông tư được sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức tốt việc vận hành hệ thống công trình thủy lợi, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và triển khai ứng dụng các phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi và từng loại hình thổ nhưỡng, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng công trình thủy lợi, giảm tổn thất nguồn nước trong quá trình sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và hạ giá thành sản xuất sản phẩm, bảo đảm an toàn công trình, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Rà soát hiện trạng các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu đối với các vùng quy hoạch phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực, tập trung và đề xuất đầu tư nâng cấp, đầu tư mới, duy tu, sửa chữa, nạo vét hệ thống công trình thủy lợi, hỗ trợ đầu tư hệ thống kênh mương, bơm tưới, bơm tiêu nhằm đảm bảo cho việc tưới tiêu chủ động; nâng cao khả năng phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu và môi trường.

- Chủ động đổi mới, kiện toàn tổ chức hoạt động, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định; xây dựng từng vị trí việc làm, tăng cường thực hiện cơ chế khoán, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có điều kiện nâng cao thu nhập cho cá nhân, đơn vị. Rà soát năng lực của đội ngũ lao động, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu theo quy định; tiếp tục đầu tư nâng cấp các cụm, trạm quản lý theo hướng hiện đại; nâng chất cụm thủy nông tiên tiến.

- Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi phụ trách; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ trực tuyến các công trình, trước mắt đối với các công trình thủy lợi có quy mô vừa, phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, đặc biệt trong các tình huống thiên tai.

- Hàng năm rà soát, xác định các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do đơn vị cung cấp, hoàn thiện phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác thực tế của công trình thủy lợi, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ khi có thay đổi; thực hiện chuyển dịch, mở rộng đối tượng phục vụ của công trình thủy lợi, tăng cường khai thác đa mục tiêu để nâng cao hiệu quả công trình; tăng

nguồn thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, hướng tới tự chủ và bền vững tài chính.

- Chú trọng vận động người dân, đơn vị dùng nước có trách nhiệm trong việc thực hiện tốt nạo vét kênh mương nội đồng, không xả nước thải, rác thải vào công trình thủy lợi; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các nguồn xả thải gây ô nhiễm vào hệ thống công trình thủy lợi; Tăng cường công tác quản lý vận hành hệ thống công trình phục vụ hiệu quả trong việc ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm nguồn nước kênh, rạch, công trình thủy lợi; khai thông dòng chảy trên hệ thống thủy lợi.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, ứng phó hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng; bảo đảm an toàn công trình, phục vụ sản xuất, dân sinh an toàn, hiệu quả, tiết kiệm nước; thực hiện các biện pháp kỹ thuật tưới, tiêu khoa học; Ứng dụng có hiệu quả hệ thống SCADA, hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu các công trình thủy lợi trên tất cả các công trình do Công ty quản lý; tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối vào cơ sở dữ liệu của Thành phố nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường năng lực quản lý thủy lợi. Đầu tư hoàn chỉnh Phòng thí nghiệm giám sát chất lượng nguồn nước.

- Lập Đề án trình cấp thẩm quyền cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo Luật Tài nguyên nước năm 2023; Chủ động xây dựng các phương án tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi khi có điều kiện đề xuất đặt hàng hoặc tham gia đấu thầu.

### 6.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động lĩnh vực sản xuất kinh doanh tổng hợp:

- Tập trung các nguồn lực để giải quyết cơ bản những vướng mắc, tồn đọng của Công ty trong những năm qua, nhất là việc bàn giao Gói thầu số 1- Dự án Cải tạo kênh Ba Bò. Xây dựng phương án xử lý tài chính đối với gói thầu trên do vướng mắc, tồn tại kéo dài.

- Tập trung hoàn thiện đầu tư, quy trình xử lý kinh doanh nước sạch; kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và các ngành nghề phụ trợ. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành và có lợi nhuận.

### 6.4. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp, quản lý vận hành công trình theo hướng hiện đại:

- Nâng cấp Hệ thống thủy lợi Kênh Đông Củ Chi giai đoạn 2 bằng nguồn vốn đầu tư công và Ban Quản lý dự án Hạ tầng Đô thị làm chủ đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp theo hướng kiên cố hóa, gắn với đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông nông thôn, giao thông nội đồng theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; đảm bảo năng lực cấp nước theo nhiệm vụ mới, chú trọng chất lượng, mỹ quan phục vụ đa mục tiêu.

- Xây dựng hệ thống giám sát và lưu trữ thông tin từ xa (giám sát mực nước triều - lũ, lưu lượng, chất lượng nước...) tiến tới xây dựng hệ điều khiển tự động; tưới tiết kiệm nước.

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, đảm bảo nguồn lực để chủ động duy tu sửa chữa thường xuyên, định kỳ đảm bảo an toàn công trình phục vụ sản xuất.



- Chú trọng vận động người dân, đơn vị dùng nước thực hiện tốt nạo vét kênh mương nội đồng, không xả nước thải, rác thải vào công trình thủy lợi.

### **7. Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch**

- Đầu năm kế hoạch, Hội đồng Thành viên có kế hoạch giao và xác định cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác đối với từng thành viên người quản lý, kiểm soát viên và Ban Điều hành trong Kế hoạch chỉ đạo điều hành và chương trình công tác năm; Từng thành viên xây dựng kế hoạch công tác, thể hiện từng mục tiêu, chỉ tiêu và thời gian thực hiện hàng tháng; hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định; Kiểm soát viên thực hiện theo Kế hoạch công tác hàng năm được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, chi tiết. Trong đó, xác định mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ, thời gian từng tháng, quý và phân công cụ thể từng thành viên phụ trách. Hàng tháng kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện vào thời điểm bình xét xếp loại năng suất, chất lượng lao động.

- Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, yêu cầu Thành viên Hội đồng, Ban Điều hành và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chú ý tăng cường tính gương mẫu và trách nhiệm của người đứng đầu, tính minh bạch, tránh nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình phụ trách; đề xuất khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Tăng cường khảo sát cơ sở, tiếp xúc, đối thoại, giải quyết những kiến nghị chính đáng của người lao động.

- Định kỳ hàng quý, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc Công ty tổ chức làm việc với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức giao ban, làm việc chuyên đề để giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc người lao động thực hiện nhiệm vụ theo đúng tiến độ, chỉ tiêu và công việc được giao; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, quý gửi về Phòng Tổ chức- Hành chính để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc Công ty.

### **8. Các nội dung khác**

- Thành lập bộ phận pháp chế của Công ty, tăng cường lực lượng chuyên trách phụ trách công tác bảo vệ công trình; đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người quản lý, người lao động để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt nội quy sản xuất, nội quy lao động và các quy chế do Công ty ban hành; tổ chức đánh giá, bình xét năng suất lao động hàng tháng đúng quy định, làm cơ sở cho việc bố trí, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm,... theo quy định. Qua đó, rà soát, đối chiếu lại

việc thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của người lao động trong hợp đồng lao động.

- Tiếp tục phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, sáng tạo, tăng năng suất, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch hàng năm; Thông qua phong trào thi đua giới thiệu gương điển hình tiên tiến để tạo nguồn phát triển đảng, bổ sung nguồn quy hoạch cán bộ của Công ty.

- Vận động người lao động chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy Công ty trên tất cả các lĩnh vực; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật.

- Thực hiện phương án khoán việc làm, thu nhập đối với các lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động; phấn đấu thu nhập bình quân tăng bình quân 5% hàng năm. Đối với công nhân thủy nông cần tăng cường giao việc, khoán việc nhằm nâng cao hiệu quả, nâng mức thu nhập của đối tượng này đạt mức bình quân chung trong thời gian tới.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025; Luật Đầu tư công năm 2024; Luật Đầu tư năm 2020; Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi tại Khoản 4 Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, Cổng thông tin doanh nghiệp sau khi được ban hành đồng thời gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố. Rà soát nội dung quan trọng, liên quan hoặc ảnh hưởng đến bí mật và an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh phải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định nội dung cần hạn chế công bố thông tin theo quy định.

3. Căn cứ vào Chiến lược phát triển 05 năm giai đoạn 2026-2030, Hội đồng Thành viên có kế hoạch giao và xác định cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác đối với từng thành viên Hội đồng và Ban Điều hành trong Kế hoạch chỉ

đạo điều hành và chương trình công tác hàng năm; Từng thành viên xây dựng kế hoạch công tác, thể hiện từng mục tiêu, chỉ tiêu và thời gian thực hiện, có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định.

**Điều 3.** Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hàng năm cụ thể, chi tiết. Hàng năm kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

**Điều 4.** Ban Kiểm soát Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Công ty.

**Điều 5.** Hội đồng thành viên, Ban Điều hành Công ty, trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- UBND TP.Hồ Chí Minh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Chi cục TCDN (báo cáo);
- Kiểm Soát viên Công ty;
- Lưu: VT, P.KHTV.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đam